

Bản án số: 130/2021/HSST

Ngày 29 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nhơn – Cán bộ hưu trí Phường 25, quận Bình Thạnh

2/ Ông Lê Hữu Luân – Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Lam Sơn, quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Luy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Minh T1, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 343/8 P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Bán hàng trên mạng; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Minh N và con bà Nguyễn Thị Tú E chồng: Nguyễn Chí L (không đăng ký kết hôn), có hai con: lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 24/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lưu Quang V, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 146/59/48 V, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lưu Anh T và con bà Trần Thị Tuyết H; chưa có vợ con. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 25/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Quang B, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: B9A Đ, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T và con bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 25/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Minh T2, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 270/3/3 H, Phường C, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Hoa, tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H và con bà Nguyễn Thị N; vợ là Nguyễn Diệu T (đã ly hôn), có hai con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 25/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Phan Văn T, do bị cáo chết vào ngày 25/7/2021 theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1121/TT.21 ngày 27/8/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2021/HSST-QĐ ngày 28/10/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Chí L (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 98/13A V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Trọng Tú E (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 343/8 P, Phường C, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Bà Nguyễn Hồng N (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 377/5 B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

4/ Ông Trần Quang Th (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: B9A Đ, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 24/12/2020, Công an quận Bình Thạnh tuần tra đến trước số nhà 260 V, Phường B, quận Y thì phát hiện Phan Văn T điều khiển xe gắn máy hiệu Attila biển số 54U1-0384 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe và đưa về trụ sở Công an Phường B, quận Y để làm việc. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần nhỏ phía trước bên phải của T đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định tinh thể không màu có khối lượng 0,2498g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. T khai nhận là ma túy đá Tà mua của Nguyễn Thị Minh T1 tại nhà số 98/13A V, Phường B, quận Y với giá 150.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày 24/12/2020, Công an quận Bình Thạnh tuần tra đến trước số nhà 260 V, Phường B, quận Y thì phát hiện Trần Quang B điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-24657 chở Nguyễn Thị Minh T1 ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe và đưa về trụ sở Công an Phường B, quận Y kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi da T đang đeo trên người có 01 gói nylon in hình mặt cười, hàn kín, chứa tinh thể không màu, qua giám định tinh thể không màu có khối lượng 0,5582g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. T khai đây là ma túy đá của T cất giấu để đi giao cho khách.

Vào lúc 23 giờ cùng ngày 24/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Minh T1 tại nhà số 98/13A V, Phường B, quận Y. Tại thời điểm khám xét trong nhà có mặt Nguyễn Chí L; Lưu Quang V; Nguyễn Minh T2, Nguyễn Trọng Tú E (là mẹ ruột của T). Lúc này Lưu Quang V ở tầng trệt, tất cả những người còn lại ở lầu 2. Quá trình khám xét Công an phát hiện thu giữ ở giữa phòng tại lầu 2 của nhà có 01 bàn gấp, gồm:

- Trên mặt bàn gỗ có:

- + 01 gói nylon vuốt mép in hình mặt cười chứa tinh thể không màu, qua giám định tinh thể không màu có khối lượng 1,1712g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Nguyễn Minh T2 khai nhận đây là gói ma túy đá T mua của T1.

- + 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh, trong nỏ có tinh thể không màu, qua giám định tinh thể không màu có khối lượng 0,1479g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Lưu Quang V khai nhận là ma túy đá do V đổ vào để sử dụng. Công an đã lấy tinh thể không màu ra và bỏ vào gói nylon.

- + 01 hộp quẹt.

- Dưới gầm bàn có 01 hộp thiếc hình mèo màu trắng hồng bên trong có:

- + 01 (một) gói nylon vuốt mép viền màu đỏ chứa tinh thể không màu, qua giám định tinh thể không màu có khối lượng 22,8653g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. T khai đây là ma túy đá do T cất giấu.

- + 01 cân điện tử in chữ “MINI POKER SCALE”.

- + 10 gói nylon vuốt mép in hình mặt trời cười không chứa gì.

- + 01 cây kéo.

- + 01 ống hút nhựa (hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu).

Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong số chất trên và đưa tất cả các đối tượng về trụ sở chờ làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 24/12/2020, T bị Công an quận Bình Thạnh bắt quả tang khi đang cất giấu 0,2498g ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Thông qua bạn nghiện bên ngoài xã hội, T biết được Nguyễn Thị

Minh T1 ở nhà 98/13A V, Phường B, quận Y có bán ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2020, T liên lạc với T1 qua ứng dụng Zalo để hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 150.000 đồng. T1 đồng ý bán và hẹn T đến nhà T1 nhận ma túy. T một mình điều khiển xe gắn máy biển số 54U1 – 0384 đi nhận ma túy, T lên phòng của T1 tại lầu 2 để giao dịch ma túy. Sau khi mua ma túy thì T cất trong túi quần nhỏ phía trước bên phải của T đang mặc để mang về nhà sử dụng nhưng trên đường đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên. T đã mua ma túy của T1 được 03 lần (01 lần vào tháng 9, 01 lần vào tháng 10, lần cuối vào ngày 24/12/2020), mỗi lần mua từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, cả 03 lần mua ma túy thì T1 là người giao ma túy cho T. Ngày 24/12/2020, khi T đến nhà T1 mua ma túy thì T được T1 cho sử dụng ma túy tại nhà của T1 mà không cần phải trả tiền (bút lục: 362-367).

Nguyễn Minh T2 khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2019. T2 mua ma túy của Nguyễn Thị Minh T1 từ cuối năm 2019 nhưng sau đó thì không mua nữa do T1 không bán. Đến khoảng 03 tháng trước khi bị bắt thì T2 bắt đầu mua lại ma túy của T1. Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2020, T2 liên lạc với T1 qua điện thoại để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T2 hẹn giao dịch ma túy tại nhà. Trông một mình đi xe Grab đến nhà T1 nhận ma túy, T2 lên phòng của T1 tại lầu 2, Trông thấy T1 múc ma túy bỏ vào gói nylon vuốt mép in hình mặt cười và T1 nói với T2 là để gói ma túy trên bàn gỗ. Sau đó, T2 được T1 mời sử dụng ma túy miễn phí nên Trông chưa kịp cất gói ma túy đã mua thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ của T2 01 gói ma túy khối lượng 1,1712g loại Methamphetamine như đã nêu trên. Mục đích T2 mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. T2 đã mua ma túy của T1 khoảng 10 lần, mỗi lần T2 mua 500.000 đồng ma túy, lần cuối mua vào ngày 24/12/2020 với giá 1.000.000 đồng ma túy.

Ngoài T1 giao ma túy cho T2 thì có Lưu Quang V đã 02 lần giao ma túy cho T2 (không nhớ thời gian), Trần Quang B có 01 lần giao ma túy cho T2 vào ngày 17/12/2020 tại hẻm 106 V, Phường B, quận Y và một người đàn ông không rõ lai lịch giao ma túy cho T2 trong những lần mua trước (bút lục: 323-330).

Nguyễn Thị Minh T1 khai nhận bản thân bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ cuối năm 2019, sau đó thì nghỉ, đến tháng 9 năm 2020 do không có việc làm ổn định nên T1 bắt đầu hoạt động bán ma túy đá trở lại. Cùng tham gia hoạt động mua bán ma túy với Thùy có sự giúp sức của Lưu Quang V, Trần Quang B và một người em tên L (không rõ lai lịch). Trước đây T1 mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch ở Quận 12 để bán. Đến khoảng 02 tuần trước khi bị bắt T1 mua ma túy của một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0938.500.373. T1 đã mua ma túy đá của C được 02 lần, mỗi lần mua

250 số (khoảng 25 gram) giá 8.500.000 đồng. Lần đầu mua vào 02 tuần trước khi bị bắt, T1 đã bán hết và thu lợi được 2.000.000 đồng. Lần 02 mua vào ngày 24/12/2020. Tối ngày 24/12/2020, T1 liên lạc với C qua điện thoại để hỏi mua 250 số (khoảng 25 gram) ma túy. C nói với T1 đến một hẻm nhỏ trên đường N, Phường B, quận Y thì sẽ có người giao ma túy cho T1. Sau đó T1 hướng dẫn V đi nhận ma túy, khi V nhận ma túy xong về đưa lại cho T1. T1 phân ra 01 gói nhỏ bán cho T giá 150.000 đồng, 01 gói bán cho T2 giá 1.000.000 đồng, 01 gói ma túy khối lượng 0,5582 gram bán cho khách (không rõ lai lịch) ở Quận 1 giá 500.000 đồng (số ma túy này bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ). Số ma túy còn lại là 22,8653 gram loại Methamphetamine T1 cất trong hộp thiếc hình con mèo màu trắng hồng để dưới bàn gỗ trong phòng ngủ tại lầu 2 với mục đích bán dần cho khách thì bị thu giữ khi cơ quan điều tra khám xét nhà. Việc T1 cất giấu ma túy trong người khi bị bắt quả tang để bán cho người khách (không rõ lai lịch) ở Quận 1 thì Trần Quang B không biết. T1 nói với B là chở chị đi công việc nhưng không nói là việc gì. Cách thức T1 bán ma túy là sau khi mua ma túy về T1 cất giấu ở phòng ngủ tại lầu 2. Khách mua bao nhiêu, T1 sẽ dùng ống hút nhựa múc ma túy bỏ vào gói nylon và cân khối lượng tương ứng với giá tiền, sau đó lấy kéo kẹp gói nylon và dùng hộp quẹt để hàn gói nylon chứa ma túy. T1 sử dụng điện thoại Iphone số 0703.509.125 và điện thoại Iphone số 0901.384.304 để hoạt động mua bán ma túy. Khách mua ma túy sẽ liên lạc với T1 qua số điện thoại hoặc qua ứng dụng Zalo để thỏa thuận giá, khối lượng cũng như địa điểm giao dịch. Sau đó Thùy phân ma túy ra để T1 hoặc V, B, đối tượng L (không rõ lai lịch) đi giao cho khách (bút lục: 240-251).

Lưu Quang V khai nhận quen biết Nguyễn Thị Minh T1 được khoảng 06 tháng trước khi bị bắt. V biết được T1 bán ma túy và V cùng hoạt động mua bán ma túy với T1. V đã 02 lần giúp T1 nhận ma túy từ đối tượng C, mỗi lần V nhận được 100.000 đồng tiền công, lần đầu vào khoảng 02 tuần trước khi bị bắt, lần 2 vào ngày 24/12/2020. Tối ngày 24/12/2020, V qua nhà T1 chơi và sử dụng ma túy. Sau khi T1 liên lạc với C hỏi mua ma túy thì T1 nhờ V đi nhận ma túy. V điều khiển xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa biển số 59D2 – 282.32 đi đến đường N, Phường B, quận Y để nhận ma túy. V rẽ qua nhiều hẻm đến một căn nhà thì có một người (không nhìn thấy rõ do trời tối) đứng trên lầu nén ma túy xuống cho V, V mang về đưa cho T1 tại phòng ngủ ở lầu 2 và V chưa nhận tiền công. Sau đó V tiếp tục ngồi sử dụng ma túy tại nhà T1. Do trong nỏ hết ma túy nên V lấy một ít ma túy T1 để trong hộp thiếc bỏ vào nỏ rồi tiếp tục sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì lực lượng Công an vào khám xét và thu giữ (số ma túy V dùng còn dư trong nỏ có khối lượng 0,1479g loại Methamphetamine). V đã giúp T1 giao ma túy cho con nghiện khoảng 04 - 05 lần, trong đó đã giao cho T2 02 lần (không

nhớ rõ thời gian), mỗi lần nhận từ 80.000 đồng – 150.000 đồng tiền công. Ngoài việc giúp T1 giao, nhận ma túy thì V đã mua ma túy của T1 được khoảng 10 lần, mỗi lần 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân (bút lục: 272-277).

Trần Quang B khai nhận quen biết Nguyễn Thị Minh T1 được khoảng 01 năm trước khi bị bắt. B thường xuyên qua nhà của T1 chơi và sử dụng ma túy. Trong quá trình tiếp xúc, B biết Thùy hoạt động bán ma túy. B đã mua ma túy của T1 khoảng 10 lần, mỗi lần B sẽ mua từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Ngày 17/12/2020, B qua nhà T1 chơi và được T1 nhờ mang 01 vỏ thuốc lá chứa ma túy ra hẻm 106 V, Phường B, quận Y để giao cho Nguyễn Minh T2 với giá 500.000 đồng. Khi giao ma túy cho T2 xong thì B2 mang tiền về đưa lại cho T2, B không nhận tiền công (bút lục: 297-302).

Ngoài hoạt động mua bán ma túy thì ngày 24/12/2020, T1 còn có hành vi cung cấp ma túy cho Phan Văn T, Nguyễn Minh T2, Lưu Quang V, Tr (bạn của T1) sử dụng tại nhà T1 thuê ở địa chỉ 98/13A V, Phường B, quận Y mà không lấy tiền. Ma túy đã được T1 để trong nỏ thủy tinh và gắn vào chai nước để làm bình hút ma túy rồi để bình hút trên bàn gỗ trong phòng tại lầu 2 để các đối tượng cùng sử dụng (bút lục: 240-251).

Đối với Nguyễn Chí L là chồng của Nguyễn Thị Minh T1 nhưng không đăng ký kết hôn, cả hai có một con chung là bé Nguyễn Linh N (sinh năm 2019). L khai bản thân biết việc T1 bán ma túy và cho khách sử dụng ma túy tại nhà nhưng L không tham gia, cũng không hưởng lợi từ hoạt động mua bán ma túy của T1. Quá trình điều tra không chứng minh được L có hành vi đồng phạm với T1 trong hoạt động mua bán ma túy (bút lục: 215-216; 218-219).

Đối với Nguyễn Trọng Tú E là mẹ ruột của T1, ở chung với T1 tại nhà 98/13A V, Phường B, quận Y. Tuy nhiên, việc T1 hoạt động mua bán ma túy thì bà Tú E không biết.

- Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 249 ngày 31/12/2020, kết luận: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Văn T, Nguyễn Viết Nh (điều tra viên), Trương Đức Minh L (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường 3, quận Bình Thạnh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2498 gram, loại Methamphetamine (bút lục: 132).

- Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 250 ngày 31/12/2020, kết luận: (bút lục: 136-137)

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon in hình mặt cười được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Viết Nh (điều tra viên), Nguyễn Tiến Đ (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường

3, quận Bình Thạnh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5582 gram, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon in hình mặt cười được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh T2, Nguyễn Viết Nh (điều tra viên), Huỳnh Văn H, Lưu Quang V, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Chí L, Nguyễn Trọng Tú E (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường 3, quận Bình Thạnh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1712 gram, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lưu Quang V, Nguyễn Viết Nh (điều tra viên), Huỳnh Văn H, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Chí L, Nguyễn Trọng Tú E (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 3, quận Bình Thạnh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1479 gram, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon viên màu đỏ được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Viết Nh (điều tra viên), Huỳnh Văn H, Lưu Quang V, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Chí L, Nguyễn Trọng Tú E (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường 3, quận Bình Thạnh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,8653 gram, loại Methamphetamine.

Vật chứng: (bút lục: 111; 119; 134; 138; 149)

- 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 249/21 Bình Thạnh cùng các chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Hoàng Tr và Cán bộ Phạm Trương Hòa Th, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,17979 gram.

- 04 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Hoàng Tr và Cán bộ Phạm Trương Hòa Th, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định:

+ Gói 250(1)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,4984 gram

+ Gói 250(2)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 1,0858 gram

+ Gói 250(3)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,0809 gram

+ Gói 250(4)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 22,6221 gram

- Thu giữ của Phan Văn T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi số 0931.419.836. Đây là tài sản của Tạ sử dụng để liên lạc mua ma túy.

+ 01 xe gắn máy hiệu Attila biển số 54U1 - 0384; số khung: 013942-D; số máy: 013942-AD. Xác minh được biết xe này do bà Dương Ngọc B địa chỉ 270/721 H, Phường Q, Quận R đứng tên đăng ký. Công an Phường Q, Quận R cho biết bà B hiện không đăng ký thường trú và không có mặt tại địa chỉ trên. T khai bà B là con dâu của T, hiện tại đã đi định cư ở nước Mỹ. Bà B cho T xe này từ năm 2019. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo xe này nhưng đến nay chưa có ai đến tranh chấp.

- Thu giữ của Nguyễn Minh T2:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia số 0934.764.369. Đây là tài sản của Trọng sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- Thu giữ của Trần Quang B2:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia số 0968.406.296. Đây là tài sản của Bình sử dụng để liên lạc mua ma túy.

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59S2 – 246.57; số khung: RLCUG0610FY042212; số máy: G3D4E044726. Xác minh được biết xe này do ông Trần Quang Th đứng tên đăng ký. B và ông Th đều khai ông Th cho B mượn xe trên từ khoảng tháng 11/2020 để làm phương tiện đi làm, việc B dùng xe này để hoạt động phạm tội, ông Th không biết. Ông Th có yêu cầu được nhận lại xe này.

- Thu giữ của Lưu Quang V:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone số 0767.313.175. Vũ khai nhận sim số là của Vũ, còn điện thoại này mượn của bà Nguyễn Hồng Nh là người sống với V như vợ chồng. Bà Nh không liên quan đến hành vi phạm tội của V và có yêu cầu được nhận lại điện thoại này.

- 01 xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa biển số 59D2 – 282.32; số khung: RP8M661009V004712; số máy: M661M6400. Xác minh được biết xe này do ông Bùi Anh Tn đứng tên đăng ký. Ngày 16/3/2019, ông Tn làm hợp đồng ủy quyền xe này cho ông Trần Trung Đ. Ngày 22/3/2019, ông Đ có làm hợp đồng mua bán xe, bán lại xe này cho ông Lê Thành C. Xác minh nơi đăng ký thường trú được biết ông Lê Thành C không thực tế cư ngụ tại địa phương từ tháng 6/2019 đến nay, hiện ở đâu không rõ, chưa liên hệ làm việc được. Lưu Quang V khai mượn xe này của một người ngoài xã hội tên C (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại từ khoảng 01 tháng trước khi bị bắt. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo xe này nhưng đến nay chưa có ai đến tranh chấp.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Minh T1:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone số 0901.384.304; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số 0703.509.125. Đây là tài sản của T1 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- + 01 túi da màu vàng tím để cất giữ ma túy.
- + 01 hộp quẹt; 01 cân điện tử in chữ “MINI POKER SCALE”; 10 gói nylon vuốt mép in hình mặt trời cười không chứa gì; 01 cây kéo; 01 ống hút nhựa (hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu). Đây là dụng cụ dùng để phân chia ma túy.
- + 01 loa nghe nhạc “JBZ” màu đỏ. T1 khai loa này dùng để cho gia đình hát karaoke.
- + Số tiền 1.150.000 đồng. Đây là tiền T1 bán ma túy cho T và T2.
- + 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ hút ma túy đá.
- + 01 hợp đồng thuê nhà 98/13A V, Phường B, quận Y do T1 đứng tên thuê trên hợp đồng.
- + 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Minh T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Phan Văn T đã chết vào ngày 25/7/2021 theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1121/TT.21 ngày 27/8/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1173-01 ngày 01/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2021/HSST-QĐ ngày 28/10/2021 đối với bị cáo Phan Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 128/CTr-VKSBTh ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

- Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thuộc trường hợp “mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên và Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thuộc trường hợp “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Lưu Quang V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thuộc trường hợp “mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Trần Quang B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Minh T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và nộp lại 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền thu lợi bất chính.

- Bị cáo Lưu Quang V từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù, đề nghị phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và nộp lại 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính.

- Bị cáo Trần Quang B từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, đề nghị phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Minh T2 từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phát hiện ngày 24/12/2020, tại

phường 3, quận Bình Thạnh, do Nguyễn Thị Minh T1, Lưu Quang V, Trần Quang B, Nguyễn Minh T2 thực hiện. Trong đó:

Nguyễn Thị Minh T1 có hành vi 03 lần bán ma túy cho Phan Văn T, 10 lần bán ma túy cho Nguyễn Minh T2, 10 lần bán ma túy cho Lưu Quang V, 10 lần bán ma túy cho Trần Quang B. Ngoài ra, T1 còn có hành vi cho các con nghiện T, T2, V và Tr (bạn của T1, không rõ lai lịch) sử dụng miễn phí ma túy do T1 cung cấp tại nhà thuê của T1 ở địa chỉ 98/13A V, phường B, quận Y. Tại thời điểm bị phát hiện, lực lượng Công an thu giữ của T1 tổng cộng 24,9924 gram ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của T1 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Lưu Quang V có hành vi giúp sức cho T1 trong hoạt động mua bán ma túy với vai trò 02 lần đi nhập ma túy và khoảng 04-05 lần đi giao ma túy cho con nghiện theo chỉ đạo của T1. Hành vi của V đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trần Quang B có hành vi giúp sức cho T1 trong hoạt động mua bán ma túy với vai trò 01 lần đi giao ma túy cho Nguyễn Minh T2 theo chỉ đạo của T1. Hành vi của B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phan Văn T, Nguyễn Minh T2 là con nghiện mua ma túy của T1 về mục đích để sử dụng cho bản thân. Và tại thời điểm bị phát hiện, lực lượng Công an thu giữ của T 0,2498g ma túy loại Methamphetamine, thu giữ của Trọng 1,1712g ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của T, T2 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, dẫn tới suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, nhất là đại dịch HIV/AIDS. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình lén lút tàng trữ, tổ chức sử dụng, mua đi bán lại cho người khác nhằm mục đích thu lợi và sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; của bị cáo Lưu Quang V đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c

khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; của bị cáo Trần Quang B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; của bị cáo Nguyễn Minh T2 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh T1.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, bởi lẽ các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là hoàn toàn trái với pháp luật và sẽ bị luật pháp cấm đoán và trừng trị nghiêm khắc; các bị cáo biết là sai mà vẫn làm là coi thường, thách thức luật pháp của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân và sử dụng cho bản thân, nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T1, V, B, T2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Riêng bị cáo T1 có con còn nhỏ nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Ngoài ra, với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo T1, V, B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là hành vi phạm tội có mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo T1 là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); buộc mỗi bị cáo V, B phải nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo T2.

[6] Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T1 đã thu lợi bất chính được 6.000.000 đồng, bị cáo V thu lợi 250.000 đồng, bị cáo B chưa thu lợi bất chính, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để buộc các bị cáo nộp lại tiền đã thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 249/21 Bình Thạnh cùng các chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Hoàng Tr và Cán bộ Phạm Trương

Hòa Th, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,17979 gram; 04 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Hoàng Tr và Cán bộ Phạm Trương Hòa Th, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định:

+ Gói 250(1)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,4984 gram

+ Gói 250(2)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 1,0858 gram

+ Gói 250(3)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,0809 gram

+ Gói 250(4)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 22,6221 gram

- 01 bình nhựa có gắn 01 nổ thủy tinh là dụng cụ hút ma túy đá; 01 hộp quẹt; 01 cân điện tử in chữ “MINI POKER SCALE”; 10 gói nylon vuốt mép in hình mặt trời cười không chứa gì; 01 cây kéo; 01 ống hút nhựa (hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu), 01 túi da màu vàng tím.

Đây là chất ma túy và dụng cụ các bị cáo mua bán, tổ chức sử dụng, tàng trữ ma túy trái phép, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi số 0931.419.836, 01 xe gắn máy hiệu Attila biển số 54U1 - 0384; số khung: 013942-D; số máy: 013942-AD của Phan Văn T; 01 xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa biển số 59D2 – 282.32; số khung: RP8M661009V004712; số máy: M661M6400, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số 0934.764.369 của bị cáo Nguyễn Minh T2, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số 0968.406.296 của bị cáo Trần Quang B, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số 0901.384.304, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số 0703.509.125, số tiền 1.150.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Minh T1. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo sử dụng điện thoại trao đổi liên lạc, xe gắn máy làm phương tiện đi lại dùng vào việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0767.313.175 của bị cáo Lưu Quang V, V khai nhận sim số là của V, còn điện thoại này mượn của bà Nguyễn Hồng N là người sống với V như vợ chồng, bà N có yêu cầu nhận lại điện thoại nên Hội đồng xét xử trả lại điện thoại cho bà N, tịch thu tiêu hủy sim số 0767.313.175 của bị cáo V.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59S2–246.57; số khung: RLCUG0610FY042212; số máy: G3D4E044726 thu giữ của bị cáo Trần Quang B, xe này do ông Trần Quang Th đứng tên đăng ký. B và ông Th đều khai ông

Th cho B mượn xe trên từ khoảng tháng 11/2020 để làm phương tiện đi làm, việc Bình dùng xe này để hoạt động phạm tội, ông Th không biết. Ông Th có yêu cầu được nhận lại xe nên Hội đồng xét xử trả lại xe cho ông Th.

- 01 hợp đồng thuê nhà 98/13A V, Phường B, quận Y do Thùy đứng tên thuê trên hợp đồng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Minh T1, 01 loa nghe nhạc “JBZ” màu đỏ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T1.

[7] Đối với Nguyễn Chí L (chồng T1) và bà Nguyễn Trọng Tú E (mẹ bị cáo T1) có sinh sống cùng bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 tại nhà do T1 đứng tên hợp đồng thuê địa chỉ 98/13A V, Phường B, quận Y. Tuy nhiên, bà E không biết bị cáo T1 hoạt động phạm tội, còn ông L có biết việc T1 bán ma túy và cho con nghiện sử dụng ma túy tại nhà nhưng ông L không tham gia, cũng không hưởng lợi từ hoạt động mua bán ma túy của bị cáo T1. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý hình sự đối với ông L và bà E là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các đối tượng có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thị Minh T1 và đối tượng tên L có hành vi phụ giúp T1 đi giao ma túy cho con nghiện, thì các đối tượng này hiện chưa rõ lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lưu Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Quang B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Minh T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1.1. Căn cứ vào điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là hình phạt bổ sung để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà bị cáo T1 phải nộp phạt bổ sung, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.2. Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lưu Quang V 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2020.

Phạt bị cáo Lưu Quang V số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là hình phạt bổ sung để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà bị cáo V phải nộp phạt bổ sung, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Trần Quang B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2020.

Phạt bị cáo Trần Quang B số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là hình phạt bổ sung để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà bị cáo B phải nộp phạt bổ sung, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.4. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh T2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2020.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nhựa có gắn 01 nổ thủy tinh là dụng cụ hút ma túy đá; 01 hộp quạt; 01 cân điện tử in chữ “MINI POKER SCALE”; 10 gói nylon vuốt mép in hình mặt trời cười không chứa gì; 01 cây kéo; 01 ống hút nhựa (hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu); 01 sim điện thoại số 0767.313.175, 01 túi da màu vàng tím, 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 249/21 Bình Thạnh cùng các chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Hoàng Tr và Cán bộ Phạm Trương Hòa Th, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,17979 gram; 04 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Hoàng Tr và Cán bộ Phạm Trương Hòa Th, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định:

+ Gói 250(1)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,4984 gram

+ Gói 250(2)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 1,0858 gram

+ Gói 250(3)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,0809 gram

+ Gói 250(4)/21 Bình Thạnh: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 22,6221 gram.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi số 0931.419.836, 01 xe gắn máy hiệu Attila biển số 54U1-0384; số khung: 013942-D; số máy: 013942-AD, số loại: L, màu đen của Phan Văn T; 01 xe gắn máy hiệu Piaggio, số loại: Vespa, biển số 59D2-282.32; số khung: RP8M661009V004712; số máy: M661M6400, màu trắng, dung tích xi lanh: 124, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số 0934.764.369 của bị cáo Nguyễn Minh Trọng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số 0968.406.296 của bị cáo Trần Quang Bình, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số 0901.384.304, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số 0703.509.125, số tiền 1.150.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 (Theo Giấy nộp tiền ngày 16/6/2021).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Minh T1: 01 hợp đồng thuê nhà 98/13A V, Phường B, quận Y do T1 đứng tên thuê trên hợp đồng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Minh T1, 01 loa nghe nhạc “JBZ” màu đỏ.

- Trả lại cho ông Trần Quang Th 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59S2-246.57; số khung: RLCUG0610FY042212; số máy: G3D4E044726, màu xanh bạc, dung tích xi lanh 149.

- Trả lại cho bà Nguyễn Hồng N 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 nộp lại tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bị cáo Lưu Quang V nộp lại tiền thu lợi bất chính là nộp lại 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Nguyễn Thị Minh T1, Lưu Quang V, Trần Quang B, Nguyễn Minh T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Mười